TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 13/TB-TA ngày 24/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Lục Văn M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn B, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án. Tại bản án số 17/2010/HSST ngày 19/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội cố ý gây thương tích. Tại bản án số 41/2014/HSST ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 09 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/9/2020 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không có; nhân thân: Có 02 tiền án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

2. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không có thông tin về bố đẻ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ: Phạm Thị Hồng A, sinh năm 1998, con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

3. Đoàn Minh C, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D I, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ: Lý Bích T, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

4. Phạm Văn H1, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1969 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Na Hoa, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1941 và bà Lý Thị H (đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm 1967; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 22/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 30.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, ngày 25/7/2014 đã chấp hành xong.

- Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội đánh bạc, án phí 200.000 đồng. Ngày 19/9/2018, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

5. Trần Văn Q, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 19/01/2021, Đồn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1464 về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định, ngày 11/3/2021 chấp hành xong; nhân thân: Có 01 tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

6. Nguyễn Bá L, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1983 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

7. La Biên C, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Quang M, sinh năm 1965 và bà Lý Thị H, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/10/2016, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, ngày 17/10/2016 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

8. Trịnh Công S, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

9. Nguyễn Đắc H2, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc

X (đã chết) và bà Đào Thị C, sinh năm 1965; vợ: Nông Thị Kim N, sinh năm 1991; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

10. Trịnh Anh G, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/01/2022, Nguyễn Xuân T tổ chức làm cỗ mừng nhà mới ở thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, T mượn địa điểm làm cỗ tại nhà bà Nguyễn Thị V ở cùng thôn. Trong số những người đến dự có Lục Văn M, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, Trịnh Anh G, Nguyễn Đắc H2, Trịnh Công S, La Biên C và Hoàng Văn Đ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Phạm Văn H1 đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Bá L và Trần Văn Q thì nảy sinh ý định đánh bạc nên nói "làm tí nhỉ"; L và Q hiểu là H1 rủ đánh bạc nên đồng ý. Nguyễn Bá L lấy vỏ hộp thuốc lá, dùng kéo cắt làm 04 quân vị hình tròn để lên bàn uống nước.

Do Phạm Văn H1 và Trần Văn Q vẫn ngồi uống nước nên L đi vào phòng ngủ ở tầng một của gia đình bà V để ngủ; đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Q vào bếp lấy một chiếc bát và một chiếc đĩa sứ, cùng Phạm Văn H1 đi lên phòng ngủ trên tầng hai của nhà bà V. Trần Văn Q lấy chiếc thảm ở trên giường, trải xuống nền nhà để đánh bạc thì có Nguyễn Xuân T, Trịnh Anh G, Đoàn Minh C đi vào và cùng tham gia đánh bạc.

Đoàn Minh C xóc cái được khoảng 30 phút thì chuyển cho T xóc cái. Nguyễn Bá L ngủ dậy, thấy ồn ào trên tầng hai biết là có đánh bạc nên Lâm đi lên để đánh bạc, sau đó có thêm Nguyễn Đắc H2, La Biên C, Lục Văn M và Trịnh Công S đến tham gia đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang; Trịnh Công S lấy 11.100.000 đồng từ trong ví của S giấu dưới tấm đệm ở phía sau vị trí S ngồi. Tại thời điểm bắt quả tang, còn có Hoàng Văn Đ, tuy nhiên Đ chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Công an huyện Hữu Lũng đã phát hiện và tạm giữ:

- Số tiền 13.100.000 đồng trên thảm đánh bạc; 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ hộp thuốc lá; 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu hồng, lưỡi bằng kim loại, 01 tấm thảm kích thước 1,9m x 1,54m.

- Tạm giữ trên người Phạm Văn H1 18.400.000 đồng, La Biên C 7.000.000 đồng, Lục Văn M 5.000.000 đồng, Nguyễn Đắc H2 890.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu xanh, Trịnh Anh G 16.000 đồng, Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh - bạc, Hoàng Văn Đ 370.000 đồng.

- 11.100.000 đồng trên nền nhà, bên dưới tấm đệm kê ở góc tường.

Tại bản kết luận giám định số 96/KLGĐ-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 55.876.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Người xóc cái ngồi ở một đầu của tấm thảm, đặt 04 quân vị vào trong chiếc đĩa sứ, úp bát lên và xóc. Quy định người ngồi bên phải của người xóc cái là bên chẵn, người ngồi bên tráilà bên lẻ, khi người đánh bạc đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát xem kết quả. Nếu số quân vị trong đĩa có số mặt trắng hoặc màu (mặt ngoài của vỏ hộp thuốc lá) là số chẵn thì người cược bên chẵn thắng và ngược lại. Số tiền người thắng được hưởng là 1 ăn 1, số tiền bên thua cược được lấy trả cho bên thắng cược, nếu còn thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái phải bỏ ra để trả cho những người thắng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc làm rõ được là 13.100.000 đồng tạm giữ trên thảm.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng, tài sản tạm giữ đã làm rõ:

- Số tiền 13.100.000 đồng trên thảm là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa đều bằng sứ; 04 quân vị; 01 chiếc kéo và 01 tấm thảm là các dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với số tiền, điện thoại tạm giữ trên người các bị cáo và anh Hoàng Văn Đ là tài sản cá nhân của các bị cáo và anh Đoan, không sử dụng vào việc phạm tội.

- Số tiền 11.100.000 đồng tạm giữ dưới tấm đệm là của Trịnh Công S không dùng để đánh bạc.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật hiện đang tạm giữ.

Đối với bà Nguyễn Thị V là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc ngày 12/01/2022, tuy nhiên tại thời điểm các bị cáo đánh bạc bà Vân đã đi ngủ nên không biết và không được hưởng lợi gì, do đó không xem xét xử lý

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lục Văn M, Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C, Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2, Trịnh Anh G về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Văn M phạm tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C, Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2, Trịnh Anh G phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 (19 ngày).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 09 đến 12

tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 (19 ngày).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 15, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Biên C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày. Không khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

8. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Công S từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H2 từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày. Không khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Anh G từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày. Không khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ hộp thuốc lá, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu hông, 01 tấm thảm kích thước 1,9m x 1,54m.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H1 số tiền 18.400.000 đồng, tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo La Biên C 7.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Lục Văn M 5.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đắc H2 890.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu xanh;

- Trả lại bị cái Trịnh Anh G 16.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh - bạc.

- Trả lại bị cáo Trịnh Công S 11.100.000 đồng, tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Hoàng Văn Đ 370.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị V đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt, không có lý do, những người vắng mặt đều có lời khai trong hồ sơ. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị V ở thôn Nhị Hà, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, Phạm Văn H1 trong lúc ngồi uống nước cùng Nguyễn Bá L và Trần Văn Q đã nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ Lâm và Quý đánh bạc; Nguyễn Bá L lấy kéo cắt quân vị. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Q lấy bát, đĩa cùng Phạm Văn H1 lên phòng ngủ tại tầng hai của nhà bà Nguyễn Thị Vđể đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc gồm Lục Văn M, Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C,Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G, trong đó Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C là những người xóc cái; đến 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2022 thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc làm rõ là 13.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lục Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C,Trịnh Công S, Nguyễn

Đắc H2 và Trịnh Anh G đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lục Văn M có 02 tiền án, bị cáo Trần Văn Q có 01 tiền sự nên xác định có nhân thân không tốt. Bị cáo Phạm Văn H1 đã từng bị xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong được xóa án tích, được coi là không có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo La Biên C từng bị xử phạt hành chính, đã chấp hành xong, nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Nguyễn Bá L, Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G không có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Nguyễn Bá L, La Biên C,Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C,Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lục Văn M, Phạm Văn H1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có đóng góp ủng hộ Covid-19 tại địa phương nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo Phạm Văn H1 là người rủ rê, khởi xướng về việc đánh bạc, bị cáo Nguyễn Bá L và bị cáo Trần Văn Q là người chuẩn bị các dụng cụ, công cụ đánh bạc, bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Đoàn Minh C là người xóc cái. Các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc trong sới bạc. Mặc dù, các bị cáo tham gia đánh bạc đều cố ý thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lục Văn M, Trần Văn Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[10] Đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Nguyễn Bá L, La Biên C, Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[11] Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo La Biên C, Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2, Trịnh Anh G nghề nghiệp chính của các bị cáo là lao động tự do hoặc làm ruộng, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản nên không thực hiện khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H1 và bị cáo Trịnh Công S có tài sản trả lại là tiền đảm bảo thi hành được hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo còn lại, đều không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ hộp thuốc lá, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu hông, 01 tấm thàm kích thước 1,9m x 1,54m. Do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H1 số tiền 18.400.000 đồng.

- Trả lại bị cáo La Biên C 7.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Lục Văn M 5.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đắc H2 890.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu xanh;

- Trả lại bị cáo Trịnh Anh G 16.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh - bạc.

- Trả lại bị cáo Trịnh Công S 11.100.000 đồng.

- Trả lại anh Hoàng Văn Đ 370.000 đồng.

Cần tạm giữ các tài sản của các bị cáo được trả lại để đảm bảo thi hành án.

[14] Đối với bà Nguyễn Thị V là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc ngày 12/01/2022, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc bà Vân đã đi ngủ nên không biết và không được hưởng lợi gì, do đó không xem xét xử lý là phù hợp.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lục Văn M, Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C,Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 (19 ngày).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/5/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/5/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/5/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 31/01/2022 (19 ngày).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/5/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Biên C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/01//2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày, quy đổi thành 57 ngày (01 tháng 27 ngày), thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 07 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Công S 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/01//2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày, quy đổi thành 57 ngày (01 tháng 27 ngày), thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/01//2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày, quy đổi thành 57 ngày (01 tháng 27 ngày), thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Anh G 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/01//2022 đến ngày 31/01/2022 là 19 ngày, quy đổi thành 57 ngày (01 tháng 27 ngày), thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ đã qua sử dụng, đường kính miệng bát 10,5cm; 01 đĩa sứ đã qua sử dụng, đường kính 17cm; 04 mảnh bìa hình tròn được cắt từ vỏ bao

thuốc lá (quân vị); 01 cái kéo có chuôi nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 tấm thảm đã qua sử dụng kích thước (1,9 x 1,54)m.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H1 số tiền 18.400.000 đồng.

- Trả lại bị cáo La Biên C 7.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Lục Văn M 5.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đắc H2 890.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu xanh cũ đã qua sử dụng, có số Imei: 07276 (05 số cuối).

- Trả lại bị cáo Trịnh Anh G 16.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh bạc cũ đã qua sử dụng, có số Imei 1: 56274 (05 số cuối), Imei 2: 56266 (05 số cuối).

- Trả lại bị cáo Trịnh Công S 11.100.000 đồng.

- Trả lại anh Hoàng Văn Đ 370.000 đồng.

Tạm giữ số tiền các bị cáo được trả lại để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 22/4/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 22/4/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lục Văn M, Nguyễn Xuân T, Đoàn Minh C, Phạm Văn H1, Trần Văn Q, Nguyễn Bá L, La Biên C, Trịnh Công S, Nguyễn Đắc H2 và Trịnh Anh G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Tuyết